Dōng běi

东北

Noun · Northeast China

Example Sentences

dōng běi de dōng tiān hěn lěng
东 北的 冬 天 很 冷 。

Winter in the northeast is very cold.

wǒ de jiā zài Dōng běi
我的家在 东 北。

My home is in Northeast China.

dōng běi yǒu hěn duō sēn lín
东 北有 很 多 森林。

Northeast China has many forests.

Trace each character, then write the word on your own.

东 东 东 东 东 东 东 东

北 北 北 北 北 北 北 北